TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 5 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 về việc "Ly hôn và tranh chấp về con khi ly hôn" giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Phan Thanh T - Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn Phú B, xã Khánh P, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Chị Lương Thị A - Sinh năm: 1994.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Phú B, xã Khánh P, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Xóm 6, Xuân T, xã Khánh V, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Thanh T và chị Lương Thị A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung (riêng): Giao cháu Phan Thị Cẩm L, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2015 cho anh Phan Thanh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Phan Anh T, sinh ngày 13 tháng 5 năm 2017 cho chị Lương Thị A được tiếp

tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi ly hôn cho tới khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh T và chị A không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Anh T và chị A có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Anh Phan Thanh T và chị Lương Thị A không có con riêng nên anh T và chị A không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Anh Phan Thanh T và chị Lương Thị A đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, về tài sản riêng, công nợ và đất nông nghiệp không có nên anh T và chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Phan Thanh T nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0002024 ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Hoàn trả lại cho anh Phan Thanh T số tiền là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh.
- UBND xã Khánh P.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Vũ Nhật Trung